

THÔNG BÁO
Về việc công khai dự thảo Đề án
sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thuận An

Căn cứ Luật thực hiện Dân chủ cơ sở ngày 10/11/2022;
Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
Căn cứ Văn bản số 2341/UBND-NC ngày 27/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ;
Căn cứ Văn bản số 3622/SNV-XDCQ ngày 28/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc về gửi mẫu đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường.
Ủy ban nhân dân xã Thuận An thông báo việc công khai dự thảo Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

1. Nội dung công khai: Dự thảo Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thuận An (có dự thảo Đề án gửi kèm).

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã.
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh xã, thôn, tổ dân phố.
- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND xã và các hình thức công khai phù hợp khác.

3. Thời gian công khai: Từ ngày 05/6/2026 đến hết ngày 24/6/2026.

4. Tiếp nhận ý kiến của Nhân dân

Trong thời gian công khai, các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn xã có ý kiến góp ý đối với dự thảo Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố gửi về UBND xã Thuận An (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền để Nhân dân biết và tham gia đóng góp ý kiến đối với Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thuận An./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Văn phòng HĐND - UBND xã; (để công khai trên trang thông tin điện tử xã)
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; (để tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã)
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn, tổ dân phố;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hương

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thuận An

**PHẦN THỨ NHẤT
CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ
VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Kết luận 34-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 18/5/2026 về sắp xếp thôn tổ dân phố và chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Thủ đô năm 2026;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, xã, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

- Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau khi được ban hành);

- Văn bản số 2341/UBND-NC ngày 27/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ
- Văn bản số 3622/SNV-XDCQ ngày 28/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc về gửi mẫu đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường;
- Văn bản số 192/BC-CATA-CSKV ngày 29/5/2026 về việc cung cấp số hộ gia đình và số nhân khẩu trên địa bàn xã Thuận An.

II. SỰ CẦN THIẾT

Xã Thuận An có diện tích tự nhiên là 29,67km², ranh giới đơn vị hành chính xã Thuận An giáp các tỉnh: Bắc Ninh, Hưng Yên và các đơn vị hành chính cấp xã, phường: phường Phúc Lợi, xã Gia Lâm, xã Phù Đổng.

Hiện nay, xã Thuận An có 72.493 nhân khẩu với 21.567 hộ gia đình, được phân bố tại 46 thôn, tổ dân phố. Khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, số lượng thôn, tổ dân phố còn nhiều, quy mô không đồng đều, trong đó có nhiều thôn chưa đạt tiêu chuẩn về số hộ theo quy định. Việc bố trí, sắp xếp tổ chức và hoạt động của các thôn, tổ dân phố vì vậy còn phân tán, manh mún; quy mô nhỏ dẫn đến công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở còn gặp không ít khó khăn, hiệu quả chưa cao.

Sau quá trình đô thị hóa, biến động dân cư, phát triển các khu đô thị, khu chung cư, khu dân cư mới và việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hiện trạng thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thuận An có nhiều thay đổi. Một số thôn, tổ dân phố có quy mô nhỏ, chưa phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo quy định; một số địa bàn có quy mô quá lớn, mật độ dân cư cao, phát sinh khó khăn trong quản lý dân cư, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở. Thực tiễn cho thấy các quy định về tổ chức, hoạt động, tiêu chuẩn chức danh, trình tự bầu cử, việc thành lập, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố còn cần được cụ thể hóa cho phù hợp với Luật Thủ đô và điều kiện mới của Thành phố. Do đó, việc sắp xếp lại thôn, tổ dân phố là nhiệm vụ cấp thiết nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản lý và chất lượng tự quản của cộng đồng, nhằm mục tiêu: Bảo đảm quy mô dân số, số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn, tổ dân phố. Thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh. Đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

PHẦN THỨ HAI HIỆN TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ

I. THỰC TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ CỦA XÃ

1. Số lượng thôn, tổ dân phố: Tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã: 46 thôn, tổ dân phố, trong đó:

- Số thôn, tổ dân phố đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình là: 31 thôn, tổ dân phố.

- Số thôn, tổ dân phố không đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình là: 15 thôn, tổ dân phố.

2. Quy mô số hộ gia đình: Tổng số hộ gia đình trên địa bàn là: 21.567 hộ.

3. Các điều kiện khác:

- Hệ thống đường: 100% đường giao thông nông thôn đã được trải nhựa, bê tông cứng hóa, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

- Hệ thống điện: được phủ khắp toàn xã và đảm bảo an toàn lưới điện

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn ổn định và được giữ vững.

- Đánh giá chung về thực trạng thôn, tổ dân phố:

Trên địa bàn xã Thuận An, hiện nay có 39 nhà văn hoá, 06 nhà sinh hoạt cộng đồng, trong đó: 37 nhà văn hóa thôn, 02 nhà văn hóa tổ dân phố và 06 nhà sinh hoạt cộng đồng (Riêng Tổ dân phố số 2 đang phải dùng chung với tổ dân phố số 3 nhà sinh hoạt cộng đồng).

II. SỐ LƯỢNG, QUY MÔ

STT	Tên thôn, tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Số nhân khẩu	Đặc điểm địa bàn
Tổng cộng	46		21567	72493	
1	Đồng Xuyên	Thôn	877	2902	Dân cư truyền thống
2	Lời	Thôn	214	674	Dân cư truyền thống
3	Hoàng Long	Thôn	453	1416	Dân cư truyền thống
4	Viên Ngoại	Thôn	221	689	Dân cư truyền thống
5	Nhân Lễ	Thôn	147	485	Dân cư truyền thống
6	Lở	Thôn	425	1384	Dân cư truyền thống
7	Đặng	Thôn	408	1301	Dân cư truyền thống
8	An Đà	Thôn	297	825	Dân cư truyền thống
9	Cự Đà	Thôn	157	530	Dân cư truyền thống
10	Kim Âu	Thôn	565	1827	Dân cư truyền thống
11	Tổ dân phố số 1	Tổ dân phố	263	1562	Khu đô thị
12	Tổ dân phố số 2	Tổ dân phố	505	2416	Khu đô thị
13	Tổ dân phố số 3	Tổ dân phố	483	2196	Khu đô thị

STT	Tên thôn, tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Số nhân khẩu	Đặc điểm địa bàn
14	Tổ dân phố số 4	Tổ dân phố	415	1936	Khu đô thị
15	Tổ dân phố số 5	Tổ dân phố	514	1740	Khu đô thị
16	Tổ dân phố số 6	Tổ dân phố	450	1458	Khu đô thị
17	Tổ dân phố số 7	Tổ dân phố	622	2063	Khu đô thị
18	Tô Khê	Thôn	710	2326	Dân cư truyền thống
19	Hàn Lạc	Thôn	411	1359	Dân cư truyền thống
20	Đại Bản	Thôn	524	1761	Dân cư truyền thống
21	Trân Tảo	Thôn	517	1719	Dân cư truyền thống
22	Linh Quy Bắc	Thôn	749	2355	Dân cư truyền thống
23	Linh Quy Đông	Thôn	552	1789	Dân cư truyền thống
24	Giao Tát A	Thôn	781	2469	Dân cư truyền thống
25	Giao Tát B	Thôn	339	1132	Dân cư truyền thống
26	Kim Sơn	Thôn	662	2281	Dân cư truyền thống
27	Cừ Keo	Thôn	410	1380	Dân cư truyền thống
28	Cây Đề	Thôn	320	720	Dân cư truyền thống
29	Ngổ Ba	Thôn	330	869	Dân cư truyền thống
30	Đường 181	Tổ dân phố	282	538	Dân cư truyền thống
31	Yên Mỹ	Thôn	1327	4479	Dân cư truyền thống
32	Bình Trù	Thôn	553	1925	Dân cư truyền thống
33	Lam Cầu	Thôn	353	1165	Dân cư truyền thống
34	Quán Khê	Thôn	348	1131	Dân cư truyền thống
35	Đề Trụ 7	Thôn	402	1390	Dân cư truyền thống
36	Đề Trụ 8	Thôn	318	1082	Dân cư truyền thống

STT	Tên thôn, tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Số nhân khẩu	Đặc điểm địa bàn
37	Bài Tâm	Thôn	187	617	Dân cư truyền thống
38	Tự Môn	Thôn	280	977	Dân cư truyền thống
39	Quang Trung	Thôn	537	1780	Dân cư truyền thống
40	Gia Lâm	Thôn	364	1278	Dân cư truyền thống
41	Cổ Giang	Thôn	766	2611	Dân cư truyền thống
42	Chi Đông	Thôn	940	2781	Dân cư truyền thống
43	Chi Nam	Thôn	227	743	Dân cư truyền thống
44	Sen Hồ	Thôn	898	2989	Dân cư truyền thống
45	Toàn Thắng	Tổ dân phố	166	501	Dân cư truyền thống
46	Kim Hồ	Thôn	298	942	Dân cư truyền thống

Bảng đối chiếu tiêu chí và định hướng xử lý

STT	Thôn, tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Tiêu chuẩn áp dụng	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Định hướng xử lý	Lý do
1	Đông Xuyên	Thôn	877	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	
2	Lời	Thôn	214	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2027	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
3	Hoàng Long	Thôn	453	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2028	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
4	Viên Ngoại	Thôn	221	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2029	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
5	Nhân Lễ	Thôn	147	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2030	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
6	Lở	Thôn	425	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2031	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	

STT	Thôn, tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Tiêu chuẩn áp dụng	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Định hướng xử lý	Lý do
7	Đặng	Thôn	408	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2032	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
8	An Đà	Thôn	297	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2033	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
9	Cự Đà	Thôn	157	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2034	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
10	Kim Âu	Thôn	565	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2035	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	
11	Tổ dân phố số 1	Tổ dân phố	263	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2036	Khu đô thị	Chưa đạt	Sáp nhập	
12	Tổ dân phố số 2	Tổ dân phố	505	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2037	Khu đô thị	Chưa đạt	Sáp nhập	
13	Tổ dân phố số 3	Tổ dân phố	483	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2038	Khu đô thị	Chưa đạt	Sáp nhập	
14	Tổ dân phố số 4	Tổ dân phố	415	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2039	Khu đô thị	Chưa đạt	Sáp nhập	
15	Tổ dân phố số 5	Tổ dân phố	514	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2040	Khu đô thị	Chưa đạt	Sáp nhập	
16	Tổ dân phố số 6	Tổ dân phố	450	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2041	Khu đô thị	Chưa đạt	Sáp nhập	
17	Tổ dân phố số 7	Tổ dân phố	622	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2042	Khu đô thị	Chưa đạt	Sáp nhập	
18	Tô Khê	Thôn	710	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2043	Dân cư truyền thống	Đạt	Giữ nguyên	Quy mô hộ gia đình đảm bảo
19	Hàn Lạc	Thôn	411	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2044	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	

STT	Thôn, tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Tiêu chuẩn áp dụng	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Định hướng xử lý	Lý do
20	Đại Bản	Thôn	524	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2045	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	
21	Trân Tảo	Thôn	517	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2046	Dân cư truyền thống	Đạt	Giữ nguyên	Dự kiến sắp tới Khu dân cư Phú Thị Riverside (182 hộ gia đình) và khu nhà ở xã hội ven sông Thiên Đức thuộc thôn Thôn Trân Tảo sẽ hoàn thành, dự kiến quy mô số hộ thôn Trân Tảo sẽ hơn 700 hộ.
22	Linh Quy Bắc	Thôn	749	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2047	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	Do yếu tố văn hóa, lịch sử và đảm bảo không gian để phát triển, trước đây cùng một thôn với thôn Linh Quy Đông
23	Linh Quy Đông	Thôn	552	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2048	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	Do yếu tố văn hóa, lịch sử và đảm bảo không gian để phát triển, trước đây cùng một thôn với thôn Linh Quy Bắc
24	Giao Tất A	Thôn	781	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2049	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	

STT	Thôn, tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Tiêu chuẩn áp dụng	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Định hướng xử lý	Lý do
25	Giao Tất B	Thôn	339	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2050	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
26	Kim Sơn	Thôn	662	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2051	Dân cư truyền thống	Đạt	Giữ nguyên	Quy mô hộ gia đình đảm bảo
27	Cừ Keo	Thôn	410	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2052	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
28	Cây Đề	Thôn	320	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2053	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
29	Ngổ Ba	Thôn	330	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2054	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
30	Đường 181	Tổ dân phố	282	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2055	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
31	Yên Mỹ	Thôn	1327	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2056	Dân cư truyền thống	Đạt	Giữ nguyên	Quy mô hộ gia đình đảm bảo
32	Bình Trù	Thôn	553	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2057	Dân cư truyền thống	Đạt	Giữ nguyên	Quy mô hộ gia đình đảm bảo
33	Lam Cầu	Thôn	353	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2058	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
34	Quán Khê	Thôn	348	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2059	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
35	Đề Trụ 7	Thôn	402	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2060	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
36	Đề Trụ 8	Thôn	318	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2061	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
37	Bài Tâm	Thôn	187	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2062	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	

STT	Thôn, tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Tiêu chuẩn áp dụng	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Định hướng xử lý	Lý do
38	Tự Môn	Thôn	280	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2063	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
39	Quang Trung	Thôn	537	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2064	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	
40	Gia Lâm	Thôn	364	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2065	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
41	Cổ Giang	Thôn	766	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2070	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	
42	Chi Đông	Thôn	940	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2066	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	
43	Chi Nam	Thôn	227	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2067	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
44	Sen Hồ	Thôn	898	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2068	Dân cư truyền thống	Đạt	Sáp nhập	
45	Toàn Thắng	Tổ dân phố	166	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2069	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	
46	Kim Hồ	Thôn	298	Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2071	Dân cư truyền thống	Chưa đạt	Sáp nhập	

III. HIỆN TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH TẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Tổng số người hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố là **115** người, trong đó:

- Bí thư chi bộ: 46 người (đã bao gồm 20 người kiêm Trưởng ban CTMT và 02 người trưởng thôn)
- Trưởng ban công tác mặt trận: 45 người (đã bao gồm 20 người là Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận)
- Trưởng thôn: 46 người (đã bao gồm 02 người là Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Các thôn, tổ dân phố hiện tại gắn kết chặt chẽ với lịch sử, cư trú, thuận tiện cho việc thăm hỏi, giao lưu trực tiếp giữa các hộ dân.

2. Hạn chế:

- Quy mô nhỏ làm tăng số lượng chức danh hưởng phụ cấp, tăng chi ngân sách.
- Hiệu quả huy động sức dân cho các phong trào xã hội hóa bị hạn chế do địa bàn hẹp, dân số ít.
- Một số thôn, tổ dân phố địa bàn phân bố chưa đồng đều còn đan xen nên khó trong việc kiểm soát dân cư và ranh giới hành chính quản lý.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ; NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

I. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố được thực hiện căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, quy mô số hộ, dân số, ranh giới, điều kiện hạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế; không mặc định loại hình thôn, tổ dân phố theo tên gọi đơn vị hành chính là xã hay xã.

2. Đối với thành phố Hà Nội, việc đổi chiều tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình phải thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 700 hộ gia đình trở lên; trường hợp có yếu tố đặc thù thì rà soát, thuyết minh cụ thể theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND xã; không làm phát sinh thủ tục bắt buộc điều chỉnh giấy tờ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Ưu tiên sáp nhập các thôn, tổ dân phố liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

5. Không sắp xếp cơ học đối với địa bàn có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề, an ninh trật tự hoặc bị chia cắt bởi sông, hồ, đường giao thông lớn, khu công nghiệp, khu đô thị nếu việc sắp xếp làm giảm hiệu quả quản lý và tự quản cộng đồng.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Tổng hợp phương án chung

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Tổng số thôn, tổ dân phố	46	22	-24
Số thôn	37	19	-18
Số tổ dân phố	9	3	-6

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	147	102	-45
Số chi bộ	46	22	-24
Số Ban công tác Mặt trận	46	22	-24

2. Phương án sáp nhập thôn, tổ dân phố

2.1 Phương án sắp xếp thôn Đồng Xuyên và thôn Lòi

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Đồng Xuyên và thôn Lòi thành một thôn.

- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Đồng Xuyên

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp sông Đuống

+ Phía Nam giáp thôn Thiên Đức

+ Phía Đông giáp thôn Tô Khê

+ Phía Tây giáp đường Ý Lan, thôn Lê Đặng

- Quy mô: 1.091 hộ gia đình, 3.576 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Đồng Xuyên	Thôn Lòi	Sau sáp nhập
Số hộ	877	214	1091
Dân số	2902	674	3576
Số đảng viên	66	19	85
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	3	2	5

2.2 Phương án sắp xếp thôn Hoàng Long, Viên Ngoại, Nhân Lễ

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Hoàng Long, Viên Ngoại, Nhân Lễ thành một thôn.

- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Thiên Đức

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp thôn Đồng Xuyên

+ Phía Nam giáp đường Dương Đức Hiền, thôn Phú Thụy, xã Gia Lâm

+ Phía Đông giáp thôn Tô Khê

+ Phía Tây giáp đường Ý Lan, thôn Cự Đà, An Đà, Kim Âu

- Quy mô: 821 hộ gia đình, 2590 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Hoàng Long	Thôn Viên Ngoại	Thôn Nhân Lễ	Sau sáp nhập
Số hộ	453	221	147	821
Dân số	1416	689	485	2590
Số đảng viên	60	22	13	95
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	3
Người hoạt động không chuyên trách	3	2	2	5

2.3 Phương án sắp xếp thôn Lở, thôn Đặng

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Lở, thôn Đặng thành một thôn.

- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Lê Đặng.

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp sông Đuống

+ Phía Nam giáp thôn Kim Đà

+ Phía Đông giáp đường Ý Lan, thôn Đồng Xuyên, thôn Thiên Đức

+ Phía Tây giáp thôn Hội, thôn Cam xã Gia Lâm

- Quy mô: 833 hộ gia đình, 2685 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Lở	Thôn Đặng	Sau sáp nhập
Số hộ	425	408	833
Dân số	1384	1301	2685
Số đảng viên	40	20	60
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	3	4	5

2.4 Phương án sắp xếp thôn Kim Âu, An Đà, cự Đà

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Kim Âu, An Đà, Cự Đà thành một thôn.

- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Kim Đà

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp thôn Lê Đặng.

+ Phía Nam giáp thôn Phú Thụy, xã Gia Lâm

+ Phía Đông giáp đường Ý Lan, thôn Thiên Đức

+ Phía Tây giáp Tổ dân phố số 1, khu đô thị Đặng Xá

- Quy mô: 1019 hộ gia đình, 3182 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Kim Âu	Thôn An Đà	Thôn Cự Đà	Sau sáp nhập
Số hộ	565	297	157	1019
Dân số	1827	825	530	3182
Số đảng viên	29	29	17	76
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	3
Người hoạt động không chuyên trách	3	2	2	5

2.5 Phương án sắp xếp Tổ dân phố số 1 và Tổ dân phố số 7

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các tổ dân phố số 1 và số 2 khu đô thị Đặng Xá thành một tổ dân phố.

- Tên gọi Tổ dân phố mới sau khi sáp nhập là Tổ dân phố số 1

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp thôn Kim Đà

+ Phía Nam giáp TDP số 3, Tổ dân phố số 2

+ Phía Đông giáp cụm công nghiệp Phú Thị, xã Gia Lâm

+ Phía Tây giáp Tổ dân phố số 2 xã Gia Lâm

- Quy mô: 885 hộ gia đình, 3625 nhân khẩu

Nội dung	Tổ dân phố số 1	Tổ dân phố số 7	Sau sáp nhập
Số hộ	263	922	885
Dân số	1562	2063	3625

Nội dung	Tổ dân phố số 1	Tổ dân phố số 7	Sau sáp nhập
Số đảng viên	24	42	66
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	4

2.6 Phương án sắp xếp Tổ dân phố số 5 và Tổ dân phố số 6

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các tổ dân phố số 5 và số 6 Khu đô thị Đặng Xá thành một tổ dân phố

- Tên gọi tổ dân phố mới sau khi sáp nhập: Tổ dân phố số 2

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp Tổ dân phố số 1

+ Phía Nam giáp TDP số 3

+ Phía Đông giáp thôn Kim Đà

+ Phía Tây giáp Tổ dân phố số 2 xã Gia Lâm

- Quy mô: 964 hộ gia đình, 3198 nhân khẩu

Nội dung	Tổ dân phố số 5	Tổ dân phố số 6	Sau sáp nhập
Số hộ	514	450	964
Dân số	1740	1458	3198
Số đảng viên	26	19	45
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	2	2	4

2.7 Phương án sắp xếp Tổ dân phố số 2, số 3, số 4

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các tổ dân phố số 2, số 3 và số 4 khu đô thị Đặng Xá thành một tổ dân phố

- Tên gọi tổ dân phố mới sau khi sáp nhập là Tổ dân phố số 3

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp Tổ dân phố số 1, Tổ dân phố 2 thuộc xã Thuận An.

+ Phía Nam giáp Quốc lộ 5, TDP Kiên Thành, xã Gia Lâm

+ Phía Đông giáp Tổ dân phố số 2 và Cụm công nghiệp Phú Thị

+ Phía Tây giáp tổ dân phố số 2 thuộc xã Gia Lâm

- Quy mô: 1403 hộ gia đình, 6548 nhân khẩu

Nội dung	Tổ dân phố số 2	Tổ dân phố số 3	Tổ dân phố số 4	Sau sáp nhập
Số hộ	505	483	415	1403
Dân số	2416	2196	1936	6548
Số đảng viên	42	48	44	134
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	3
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	2	5

2.8 Phương án sắp xếp thôn Hàn Lạc và thôn Đại Bản

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Hàn Lạc và Đại Bản thành một thôn.

- Tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Đại Lạc

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp sông Đuống, xã Phù Đổng

+ Phía Nam giáp đường Dương Đức Hiền, thôn Trân Tảo

+ Phía Đông thôn Kim Sơn

+ Phía Tây giáp giáp thôn Đông Xuyên, thôn Thiên Đức

- Quy mô: 1118 hộ gia đình, 3643 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Hàn Lạc	Thôn Đại Bản	Sau sáp nhập
Số hộ	517	524	935
Dân số	1719	1761	3120
Số đảng viên	73	61	134
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	4	4	5

2.9 Phương án sắp xếp thôn Linh Quy Bắc và Linh Quy Đông

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Linh Quy Bắc và Linh Quy Đông thành một thôn.

- Tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Linh Quy

- Vị trí:
 - + Phía Bắc giáp đường Dương Đức Hiền, thôn Giao Tự, Kim Sơn
 - + Phía Nam giáp thôn Bình Trù, thôn Đề Trụ, thôn Dương Quang
 - + Phía Đông giáp thôn Giao Tất
 - + Phía Tây giáp thôn Trân Tảo
- Quy mô: 1301 hộ gia đình, 4144 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Linh Quy Bắc	Thôn Linh Quy Đông	Sau sáp nhập
Số hộ	749	552	1301
Dân số	2355	1789	4144
Số đảng viên	46	28	134
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	4	4	5

2.10 Phương án sáp xếp thôn Giao Tất A, Giao Tất B

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Giao Tất A, Giao Tất B thành một thôn.

- Tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Giao Tất
- Vị trí:
 - + Phía Bắc giáp đường Dương Đức Hiền, thôn Giao Tự
 - + Phía Nam giáp thôn Bình Trù, Yên Mỹ
 - + Phía Đông giáp trường Học viên Tòa án, giáp tỉnh Bắc Ninh
 - + Phía Tây giáp Linh Quy
- Quy mô: 1120 hộ gia đình, 3601 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Giao Tất A	Thôn Giao Tất B	Sau sáp nhập
Số hộ	781	339	1120
Dân số	2469	1132	3601
Số đảng viên	44	28	72
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	
Người hoạt động không chuyên trách	4	4	5

2.11 Phương án sắp xếp thôn Cừ Keo, Cây Đề, Ngổ Ba, TDP Đường 181

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Cừ Keo, Cây Đề, Ngổ Ba, TDP Đường 181 thành một thôn

- Tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Giao Tự

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp sông Đuống, giáp xã Phù Đổng

+ Phía Nam giáp đường Dương Đức Hiền, thôn Giao Tất

+ Phía Đông giáp thôn Kim Sen, Cụm Công nghiệp Hapro

+ Phía Tây giáp thôn Kim Sơn

- Quy mô: 1342 hộ gia đình, 4249 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Cừ Keo	Thôn Cây Đề	Thôn Ngổ Ba	TDP Đường 181	Sau sáp nhập
Số hộ	410	320	330	282	1342
Dân số	1380	720	869	538	3507
Số đảng viên	40	18	20	46	72
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	1	4
Người hoạt động không chuyên trách	4	4	4	4	5

2.12 Phương án sắp xếp thôn Lam Cầu, Quán Khê

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Lam Cầu, Quán Khê thành một thôn.

- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là Lam Khê

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp thôn Bình Trù

+ Phía Nam giáp sông Thiên Đức, thôn Minh Khai tỉnh Hưng Yên

+ Phía Đông giáp thôn Yên Mỹ, sông Thiên Đức

+ Phía Tây giáp thôn Dương Quang.

- Quy mô: 701 hộ gia đình, 2296 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Lam Cầu	Thôn Quán Khê	Sau sáp nhập
Số hộ	353	348	701
Dân số	1165	1131	2296
Số đảng viên	14	31	45
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	4

2.13 Phương án sắp xếp thôn Đề Trụ 7, Đề Trụ 8

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Đề Trụ 7, Đề Trụ 8 thành một thôn.
- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Đề Trụ
- Vị trí:
 - + Phía Bắc giáp thôn Trân Tảo, thôn Linh Quy
 - + Phía Nam giáp thôn Dương Quang
 - + Phía Đông, giáp thôn Bình Trù, thôn Linh Quy
 - + Phía Tây giáp đường Dương Quang, sông Thiên Đức
- Quy mô: 720 hộ gia đình, 2472 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Đề Trụ 7	Thôn Đề Trụ 8	Sau sáp nhập
Số hộ	402	318	1301
Dân số	1390	1082	2472
Số đảng viên	18	25	43
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	4	4	5

2.14 Phương án sắp xếp thôn Quang Trung, Bài Tâm, Tự Môn

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Quang Trung, Bài Tâm, Tự Môn thành một thôn.
- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Dương Quang
- Vị trí:
 - + Phía Bắc giáp thôn Đề Trụ.

+ Phía Nam giáp sông Thiên Đức, thôn Thuận Quang xã Gia Lâm, Cụm công nghiệp Như Quỳnh tỉnh Hưng Yên.

+ Phía Đông giáp thôn Lam Khê.

+ Phía Tây giáp sông Thiên Đức, thôn Dương Đá, thôn Thuận Quang xã Gia Lâm.

- Quy mô: 972 hộ gia đình, 3318 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Quang Trung	Thôn Bài Tâm	Thôn Tụ Môn	Sau sáp nhập
Số hộ	537	280	187	972
Dân số	1780	977	617	3318
Số đảng viên	23	8	24	55
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	4	2	4	5

2.15 Phương án sắp xếp thôn Chi Đông, Chi Nam

Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Chi Đông, Chi Nam thành một thôn.

- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Lệ Chi

- Vị trí:

+ Phía Bắc giáp sông Đuống, xã Phù Đổng

+ Phía Nam giáp thôn Lâm Giang, thôn Kim Sen

+ Phía Đông giáp xã Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh

+ Phía Tây giáp sông Đuống

- Quy mô: 1167 hộ gia đình, 3524 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Chi Đông	Thôn Chi Nam	Sau sáp nhập
Số hộ	940	227	1167
Dân số	2781	743	3524
Số đảng viên	38	22	60
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2

Nội dung	Thôn Chi Đông	Thôn Chi Nam	Sau sáp nhập
Người hoạt động không chuyên trách	4	3	5

2.16 Phương án sắp xếp thôn Gia Lâm, Cổ Giang

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Gia Lâm, Cổ Giang thành một thôn.

- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là Lâm Giang.

- Vị trí địa lý:

+ Phía Bắc giáp thôn Lệ Chi và giáp xã Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh

+ Phía Nam giáp thôn Kim Sen, thôn Lệ Chi

+ Phía Đông giáp xã Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh

+ Phía Tây giáp thôn Kim Sen

- Quy mô: 1130 hộ gia đình, 3889 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Cổ Giang	Thôn Gia Lâm	Sau sáp nhập
Số hộ	766	364	1130
Dân số	2611	1278	3889
Số đảng viên	41	19	60
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	4	3	5

2.17 Phương án sắp xếp thôn Sen Hồ, Kim Hồ, Tổ dân phố Toàn Thắng

- Nhập toàn bộ số hộ, dân số, diện tích tự nhiên các thôn Sen Hồ, Kim Hồ và Tổ dân phố Toàn Thắng thành một thôn.

- Dự kiến tên gọi thôn mới sau khi sáp nhập là thôn Kim Sen

- Vị trí địa lý:

+ Phía Bắc giáp thôn Lệ Chi

+ Phía Nam giáp đường Dương Đức Hiền, trường ĐH Công nghiệp và thương mại Hà Nội, xã Song Liễu, tỉnh Bắc Ninh

+ Phía Đông giáp xã Song Liễu, tỉnh Bắc Ninh

+ Phía Tây giáp sông Đuống và thôn Giao Tự.

- Quy mô: 1362 hộ gia đình, 4432 nhân khẩu

Nội dung	Thôn Sen Hồ	Thôn Kim Hồ	Tổ dân phố Toàn Thắng	Sau sáp nhập
Số hộ	898	298	166	1362
Dân số	2989	942	501	4432
Số đảng viên	41	33	18	92
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	4	2	3	5

3. Phương án giữ nguyên

STT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Lý do giữ nguyên
1	Thôn Tô Khê	Thôn	710	2326	Đảm bảo quy mô hộ gia đình theo Nghị Định 185/2026/NĐ-CP
2	Thôn Trân Tảo	Thôn	517	1719	Dự kiến sắp tới Khu dân cư Phú Thị Riverside (182 hộ gia đình), Số hộ gia đình sau sắp xếp tăng lên 699 hộ
3	Thôn Kim Sơn	Thôn	662	2281	Đảm bảo quy mô hộ gia đình theo Nghị Định 185/2026/NĐ-CP, dự kiến có quy hoạch nhà ở xã hội của Tập đoàn Tân Á Đại Thành trong thời gian tới
4	Thôn Bình Trù	Thôn	553	1925	Đảm bảo quy mô hộ gia đình theo Nghị Định 185/2026/NĐ-CP, dự kiến có quy hoạch khu đất ở
5	Thôn Yên Mỹ	Thôn	1,327	4479	Đảm bảo quy mô hộ gia đình theo Nghị Định 185/2026/NĐ-CP

4. Phương án sắp xếp người hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố

Với phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố nêu trên, số lượng thôn, tổ dân phố còn lại 22 thôn, tổ dân phố. Trong đó, theo quy mô số hộ gia đình quy định tại

Nghị quyết của HĐND Thành phố Hà Nội, Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 05 người gồm chức danh sau: Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố; 02 Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố. Thôn có quy mô hộ gia đình trên 800 hộ, tổ dân phố có quy mô hộ gia đình trên 1.000 hộ được phép bố trí 02 Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố)

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hiện có là 115 người (không tính 32 Phó Trưởng thôn).

- Số thôn có quy mô hộ gia đình trên 800 hộ là 13 thôn, Số tổ dân phố có quy mô hộ gia đình trên 1.000 hộ là 01 tổ dân phố.

- Số thôn có quy mô hộ gia đình nhỏ hơn 800 hộ là 06 thôn, Số tổ dân phố có quy mô hộ gia đình nhỏ hơn 1.000 hộ là 02 tổ dân phố.

Như vậy, đối chiếu với quy định trên số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp được phép bố trí là không quá 102 người. So với hiện trạng, số lượng người hoạt động không chuyên trách tại xã Thuận An dôi dư là 13 người.

- Lộ trình giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố trước ngày 30/6/2026.

Chức danh/ Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Bí thư chi bộ	46	22	-24	
Trưởng thôn/Tổ trưởng TDP	44	22	-22	- 02 đồng chí Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn
Trưởng ban công tác Mặt trận	25	22	-3	- 20 đ/c Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận
Phó Trưởng thôn	32	36	+4	
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	45	45	0	

III. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Tác động về tổ chức

Việc sắp xếp từ 46 thôn, tổ dân phố còn 22 thôn, tổ dân phố, giảm 24 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ 52,7%), tương ứng giảm 24 đầu mối tự quản ở cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức, thuận lợi hơn trong chỉ đạo, điều hành của UBND xã và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn dân cư

2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách

- Việc sắp xếp các thôn, tổ dân phố ít nhiều tác động đến tâm tư, nguyện vọng của một số người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố đã làm việc ổn định trong thời gian dài.

- Quy mô thôn, tổ dân phố tăng lên, gây áp lực cho người hoạt động không chuyên trách. Đối tượng và quy mô thực hiện quản lý mở rộng và có tính chất phức tạp; năng lực một số người hoạt động không chuyên trách chưa thể đáp ứng ngay với công việc, yêu cầu của công tác quản lý trong tình hình mới.

3. Tác động về ngân sách

Việc sắp xếp dự kiến giúp giảm chi phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

4. Tác động đến người dân

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ công dân; không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm ảnh hưởng đến giấy tờ pháp lý cá nhân, hộ gia đình nếu pháp luật không yêu cầu điều chỉnh.

5. Tác động đến quản lý nhà nước

Sau sắp xếp, UBND xã có điều kiện quản lý địa bàn tập trung hơn, thuận lợi trong cập nhật dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh trật tự, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH

Nghị quyết của HĐND xã cần thể hiện rõ phạm vi quyết định đối với thôn, tổ dân phố trên địa bàn, không chỉ ghi riêng “thôn” hoặc “tổ dân phố” nếu địa bàn có cả hai loại hình. Danh sách cụ thể thôn, tổ dân phố sau sắp xếp nên trình bày tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết để bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho công bố, lưu trữ và tổ chức thực hiện.

1. Thẩm quyền

Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, quy định thẩm quyền thành lập, sắp xếp, tổ chức lại; giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố quy định thẩm quyền thành lập, sắp xếp, tổ chức lại; giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố:

“1. Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn; ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có.”

Như vậy, thẩm quyền thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, TDP trên địa bàn là của HĐND xã.

2. Hồ sơ trình gồm:

- (1) Tờ trình của UBND xã;
- (2) Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố;
- (3) Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã;
- (4) Báo cáo tổng hợp hiện trạng thôn, tổ dân phố;
- (5) Danh sách thôn, tổ dân phố trước và sau sắp xếp;
- (6) Sơ đồ vị trí thôn, tổ dân phố trước và sau sắp xếp;
- (7) Biên bản, phiếu lấy ý kiến, biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- (8) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân;
- (9) Văn bản của Đảng ủy xã cho ý kiến về phương án sắp xếp;
- (10) Văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- (11) Phương án kiện toàn tổ chức, nhân sự, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- (12) Dự toán kinh phí thực hiện;
- (13) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Trình tự:

Bước 1: UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn;

Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các thôn, tổ dân phố chịu tác động trực tiếp; báo cáo Đảng ủy xã;

Bước 3: trình HĐND xã xem xét, quyết định theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

II. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung chủ yếu	Cơ quan chủ trì/phối hợp
Rà soát, xây dựng phương án	Từ ngày 22/5/2026 đến ngày 04/6/2026	Rà soát số liệu, ranh giới, dân cư, nhân sự, cơ sở vật chất; xây dựng dự thảo Đề án	UBND xã; phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan
Lấy ý kiến Nhân dân	05/6/2026 đến hết ngày 26/6/2026	Công khai dự thảo đề án; tổ chức hội nghị/phát phiếu; tổng hợp, tiếp thu, giải trình	UBND xã; MTTQ; thôn, TDP
Trình HĐND xã	Chậm nhất trước ngày 30/6/2026	Hoàn thiện hồ sơ; trình kỳ họp HĐND xã xem xét, quyết định	UBND xã; Văn phòng HĐND và UBND

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Từ nguồn ngân sách nhà nước giao thực hiện đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu UBND xã Đề án trình Đảng ủy xã xin chủ trương thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã xây dựng lộ trình thời gian tổ chức thực hiện lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã.

- Triển khai đến thôn, tổ dân phố tổ chức hội nghị của các thôn, tổ dân phố lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp các thôn, tổ dân phố, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu UBND xã báo cáo Thường trực Đảng ủy xã kết quả lấy ý kiến và trình HĐND xã ban hành Nghị quyết về Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thuận An.

- Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thuận An

2. Phòng Kinh tế

Thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định. Báo cáo chi tiết về quy mô diện tích, sơ đồ vị trí điểm dân cư của các thôn, tổ dân phố sau khi thực hiện Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Tham mưu Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp thông qua Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thuận An.

4. Công an xã

Tổng hợp chính xác kịp thời số hộ gia đình, nhân khẩu sau khi thực hiện Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố. Hỗ trợ người dân sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố có liên quan đến thông tin cư trú.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về Đề án sắp xếp lại thôn, tổ dân phố của UBND xã. Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến cử tri đại về Đề án sắp xếp lại thôn, tổ dân phố tạo sự đồng thuận trong hội viên và nhân dân.

6. Đối với các thôn, tổ dân phố

Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn, tổ dân phố hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; tổ chức triển khai lấy ý kiến cử tri đại đúng theo quy định, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền.

PHẦN THỨ NĂM**KẾT LUẬN**

Việc sắp xếp 46 thôn, tổ dân phố thành 22 thôn, tổ dân phố là chủ trương đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển đô thị. Đề án đảm bảo quyền lợi của người dân và người hoạt động không chuyên trách, đồng thời tạo tiền đề để nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, an ninh trật tự tại cơ sở. UBND xã Thuận An kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Khanh